

Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa của Hải Phòng

VŨ HỮU THIÊM

I. Một vài nét về tình hình tổ chức và hoạt động.

Nền kinh tế thành phố Hải Phòng phát triển rất đa dạng, bao gồm hầu hết các ngành, nghề; sản xuất hàng nghìn loại sản phẩm phục vụ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng, xuất khẩu và quốc phòng. Vấn đề đặt ra là làm thế nào quản lý tốt chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong khi pháp chế chưa có đủ, quản lý chất lượng của địa phương chưa có tiền lệ.

Chúng tôi đã vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch cũng như các chế độ, thề lệ của địa phương, và dần dần hình thành một hệ thống quản lý chất lượng từ cấp thành phố đến cơ sở.

Năm 1959, khi Ban kỹ thuật thành phố ra đời thì các cơ quan quản lý chất lượng của trung ương chưa thành lập, hoạt động quản lý chất lượng của Hải Phòng lúc bấy giờ còn mang tính chất "tự phát": từng ngành, từng xí nghiệp vận dụng các tiêu chuẩn nước ngoài vào các hoạt động sản xuất của mình.

Từ năm 1965 3 mặt công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bắt đầu được tổ chức và hoạt động. Phòng đo lường được thành lập năm 1965 trực thuộc Ủy ban hành chính thành phố và năm 1972 thì đưa về Ban khoa học kỹ thuật quản lý; năm 1968 thành lập tổ quản lý tiêu chuẩn - chất lượng. Kiểm tra chất lượng chủ yếu là kiểm tra, kiểm nghiệm trong sản xuất và lưu thông các mặt hàng lương thực, thực phẩm. Trong giai đoạn này vẫn lấy phương châm vận động thuyết phục là chính. Tính pháp lý đang được đưa vào trong

quản lý, và hiệu lực của công tác kiểm tra giám định đã tăng lên.

Sau hội nghị «tổng kết 10 năm công tác tiêu chuẩn hóa» toàn miền bắc và nhất là sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 159 TTg về công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa ngày 7-7-1973, ba mặt công tác tiêu chuẩn, đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa của Hải Phòng triển khai hoạt động mạnh hơn.

Ủy ban hành chính thành phố ra nghị quyết số 10 NQ/CN (ngày 10-4-1974) về công tác quản lý chất lượng sản phẩm và hàng hóa của thành phố và tiếp theo đó là các nghị quyết về việc triển khai thực hiện Điều lệ tiêu chuẩn hóa 290 - CP, Điều lệ Đo lường 216 và 217 - CP, Điều lệ kiểm tra chất lượng 26 và 62 - CP (tháng 2-1975). Ở cấp thành phố thành lập Phòng tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng; (ngoài phòng đo lường vẫn có từ trước) ở các ngành quản lý sản xuất đều có cán bộ phụ trách 3 mặt công tác tiêu chuẩn, đo lường, kiểm tra chất lượng; ở hầu hết các xí nghiệp công nghiệp địa phương đều đã thành lập Phòng hoặc Ban kiểm tra chất lượng, phân công cán bộ phụ trách tiêu chuẩn, đo lường; ở ngành tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp đã ban hành điều lệ tạm thời về kiểm tra chất lượng trong các hợp tác xã.

Kiểm tra chất lượng đi vào kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm, phân cấp quản lý, xây dựng tổ chức, đầu tư cơ sở vật chất cho công tác kiểm tra kiểm nghiệm, lấy hoạt động ở cơ sở sản xuất là chính. Phương châm trong giai đoạn này là tăng cường tính pháp lý.

Các hình thức khen thưởng và xử phạt được đầy mạnh.

II. Những kết quả bước đầu :

1. Một trong những kết quả quan trọng nhất là xây dựng được một hệ thống quản lý chất lượng từ thành phố đến cơ sở, hệ thống này bao gồm các phòng, ban K.C.S với 350 cán bộ; 117 cán bộ tiêu chuẩn hóa; gần 200 cán bộ và công nhân quản lý, sửa chữa và kiểm định đo lường. 2/3 lực lượng trên đã được đào tạo qua chương trình cơ sở đo địa phương đảm nhiệm.

— Về kiểm tra chất lượng: số lượng mặt hàng được kiểm tra từ 14 mặt hàng năm 1976 tăng lên 32—năm 1979. Hằng năm, tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và công nhận hoàn thành kế hoạch chất lượng cho các sản phẩm «điểm». Tiến hành kiểm tra Nhà nước cho 15 sản phẩm ngoài «điểm». Kiểm tra 2 ngành và 10 cơ sở về công tác quản lý chất lượng, tổ chức các đoàn kiểm tra liên hợp về tiêu chuẩn chất lượng, đo lường vệ sinh và giá cả, mỗi năm từ 2 đến 3 đợt. Số mẫu kiểm nghiệm hàng năm trên 500 mẫu với 1200 chỉ tiêu cơ, lý, hóa. Tiến hành hàng năm bình quân 7 vụ xử lý, có vụ đưa ra truy tố trước tòa án.

3. Những tiến bộ và tồn tại về chất lượng sản phẩm

Chất lượng sản phẩm đã có những nét tiến bộ. Nhiều sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến ra đời có chất lượng tốt như: máy đột dập 160 tấn, máy tiện T8M12, máy sản xuất gạch kiểu mới 1,5 triệu viên/năm, máy cắt cói, máy thu hoạch củ đậu, máy đập lúa rung, 3 loại máy cắt đột liên hợp CD10A; CD13A và CD16A. Hải Phòng đã tự sản xuất được các phụ tùng xe đạp và lắp ráp hoàn chỉnh (trừ săm, lốp, bi, xích, líp); hiện nay đang nghiên cứu sản xuất thử líp và xích xe đạp, xe thương binh, bếp dầu tráng men, xà-phòng bột, xà-phòng đánh răng, bột oxyt sắt dùng trong công nghiệp sơn, giấy vải trẻ em, kẹo lạc và kẹo vùng xuất khẩu.v.v...

Chất lượng một số sản phẩm cơ khí có tiến bộ về tính năng sử dụng, về độ lắp lẫn, bền đẹp và kết cấu hợp lý như máy cắt đột, ống gang đúc, máy trộn bê tông, xe kéo tay 250, cây tay, bừa đất, xẻng, cuốc, máy bơm nước, cần cẩu 0,5 tấn, xà lan, tàu kéo, tàu đánh cá. v.v...

Sản phẩm lương thực thực phẩm tiêu dùng: mì sợi chất lượng tiến bộ nhiều, đậu phụ đảm bảo chất lượng hơn, các mặt hàng khô: đỗ, đường, mì chính.v.v... đóng gói đảm bảo chất lượng và số lượng.

Tuy vậy, chất lượng nói chung vẫn còn xấu, kém và không ổn định nhất là các sản phẩm lương thực (gạo, mì) thực phẩm (nước mắm, bánh kẹo) hàng tiêu dùng thông thường, vật liệu xây dựng.

III. Một vài kinh nghiệm nhỏ

1. Kết hợp pháp chế và vận động thuyết phục

Cách làm của chúng tôi là giai đoạn đầu lấy tuyên truyền phổ biến pháp chế là chính, sao cho quán triệt đến tất cả những người sản xuất và lãnh đạo quản lý sản xuất dưới nhiều hình thức: tổ chức nói chuyện, tọa đàm với các đồng chí lãnh đạo các ngành, chủ động đi trực tiếp từng ngành, từng cơ sở để phổ biến điều lệ, đưa chương trình quản lý kỹ thuật chất lượng vào trong trường Đảng, trường Đoàn, phổ biến đến đâu hợp tác để xây dựng tổ chức ngay đến đâu đồng thời tiến hành đào tạo cán bộ, huấn luyện nghiệp vụ. trang bị mua sắm thiết bị dụng cụ thí nghiệm, đo lường và đưa tổ chức vào hoạt động, lấy kết quả hoạt động của ba mặt công tác để khuyến khích và làm tăng thêm sức hấp dẫn cho quá trình vận động thực hiện pháp chế đồng thời có tác dụng thúc đẩy tổ chức tiến bộ.

Khi đã hình thành tổ chức và pháp chế đã được phổ cập thì phải quản lý theo pháp chế là chính, dùng vận động thuyết phục làm phương pháp công tác của mình, có nghĩa là vận động và thuyết phục gắn chặt vào nhau.

2. Quản lý điểm và diện: Phạm vi quản lý chất lượng bao gồm toàn bộ nền sản xuất của thành phố. Vấn đề đặt ra là làm thế nào quản lý được hết, chặt chẽ và nghiêm túc trong hoàn cảnh của ta còn nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Chúng tôi nghĩ, mọi sản phẩm cuối cùng đều phải qua khâu thương nghiệp. Tiến hành kiểm tra khâu thương nghiệp đầu tiên sẽ nhìn thấy rõ hơn tình trạng chất lượng của tất cả các loại sản phẩm, rồi từ đó phân thành 3 loại: tốt, đạt và vượt tiêu chuẩn; trung bình; và quá kém, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe và tài sản của Nhà nước và nhân dân.

Chúng tôi chọn loại thứ ba và từ đó mà đi vào sản xuất, hay nói một cách khác, chọn «điểm», và bước đi ban đầu vào sản xuất là như vậy. Mặt khác, trong hàng hóa thuộc loại thứ ba, trước hết chúng tôi chọn mặt hàng lương thực, thực phẩm, bởi vì việc kiểm tra đó phù hợp với số lượng cán bộ, trình độ và phương tiện kiểm tra kiểm nghiệm hiện có, lại vừa dễ làm và có kết quả nhanh. Như vậy là việc chọn điểm, chọn nơi kiểm tra phải là nơi chất lượng đang có vấn đề, sản phẩm còn nhiều khuyết tật, việc đó hoàn toàn phù hợp với

nhiệm vụ chính của kiểm tra chất lượng: « tìm ra các khuyết tật của sản phẩm và có biện pháp khắc phục khuyết tật ». Phải từ khuyết tật mà rút kinh nghiệm xây dựng tổ chức, nội dung và phương pháp hoạt động, xem xét lại các chế độ, chính sách, nguyên tắc quản lý có gì thiếu sót thì bổ sung hoặc đề nghị sửa chữa, cũng từ khuyết tật mà xem xét các nguyên nhân, điều kiện, yếu tố nào đã làm ảnh hưởng tới chất lượng để giúp tìm cách khắc phục.

Đề quản lý « diện » phải có một bộ máy lớn và đủ các điều kiện vật chất quyết định. Chúng tôi lại không có điều kiện như vậy nên phải lấy « điểm » quản lý « diện » trên quan điểm:

— Rút kinh nghiệm từ một sản phẩm một cơ sở « điểm »;

— Kiểm tra một số « điểm », tiến hành xử lý tìm ra khuyết điểm chủ yếu có tính phổ biến;

— Số cơ sở hoặc sản phẩm « điểm » phải chọn đại diện cho các mặt quản lý từng vấn đề của nội dung quản lý từ đó rút ra được những kết luận cho nhiều mặt.

— Sau khi làm điểm thì tổ chức rút kinh nghiệm và phổ biến cho toàn ngành. Những việc làm đó chính là đề cho cơ sở tiếp thu được những bài học sâu sắc đồng thời lại có tác dụng hướng dẫn cho các cơ sở khác trong ngành. Ngoài ra, chúng tôi còn tổ chức sinh hoạt khối các đơn vị cùng loại cơ khí, hóa chất, dân dụng, lương thực thực phẩm, chọn một đơn vị quản lý tốt báo cáo và tổ chức tham quan tại chỗ để rút ra các bài học cần thiết.

3. Sự phối hợp giữa các ngành và các mặt quản lý kinh tế với quản lý chất lượng.

Những năm đầu chúng tôi làm một mình và kết luận còn mang tính chất thuần túy kỹ thuật; và tuy có kiến nghị xử lý, biện pháp khắc phục, nhưng tác dụng bị hạn chế bởi nhiều lý do không thuộc phạm vi kỹ thuật. Từ đó sáng tỏ một vấn đề là: về nghiệp vụ, quản lý chất lượng thuộc phạm trù quản lý kỹ thuật, nhưng về tính chất nó lại là một môn quản lý tổng hợp có nghĩa là phải giải quyết nhiều yếu tố, nhiều điều kiện, có sự phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp. Để xác minh điều đó, chúng tôi tiến hành kiểm tra xí nghiệp mì sợi mà ở đó lâu nay có nhiều khiếu nại về chất lượng (âm mốc, nát, hôi, sống v.v...).

Sau khi kiểm tra trong 2 tháng, nghiên cứu tất cả các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng mì sợi, tổng hợp thành một phương án, tổ chức họp với các ngành và cán bộ lãnh đạo của xí nghiệp nghe chúng tôi báo cáo, có thể tóm tắt: sở dĩ xí nghiệp mì sợi không hoàn thành cả về

sản lượng và chất lượng là có nhiều nguyên do, trong đó có các nguyên do sau đây: thiết bị thiếu và hư hỏng nghiêm trọng, dụng cụ thiếu không đủ để sản xuất nhất là khâu sấy, xẻ sấy nên chỉ hoạt động được 60% công suất thiết bị. Đơn giá lương khoán không dựa theo quy trình công nghệ, nếu làm đúng quy trình thì không đảm bảo lương cơ bản; công tác kiểm tra buông lỏng và không có hiệu lực, tổ chức sản xuất ở các phân xưởng và cơ chế không hợp lý công nhân sửa chữa và thiết bị để phục vụ cho sửa chữa quá ít. Tình hình đó dẫn đến sản xuất bừa, chỉ cần sản lượng — nếu không thì công nhân không được lĩnh lương đủ.

Để giải quyết tình hình đó, chúng tôi đã đưa ra một loạt những kiến nghị về: quản lý thiết bị, nhà xưởng, cải tiến cơ cấu tổ chức, tăng thêm thiết bị chế tạo phụ tùng, nôi hơi và công nhân cơ khí, soát xét lại đơn giá lương, chấn chỉnh các phòng kỹ thuật và KCS, xây dựng các chế độ, thể lệ cho công tác quản lý v.v... Rõ ràng là phải giải quyết hàng loạt vấn đề về kinh tế, tổ chức, kỹ thuật, chính sách, tư tưởng, quản lý v.v... và chỉ sau 1 năm thực hiện biện pháp đó, chất lượng mì sợi đã có những tiến bộ rõ rệt.

Từ đó, về sau chúng tôi đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban kế hoạch thành phố trong việc kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm, kế hoạch tiêu chuẩn, đo lường; phối hợp với Chi cục thống kê và Sở tài chính trong khâu kiểm tra công nhân hoàn thành kế hoạch của các ngành, các cơ sở mà chúng tôi là một thành viên chính thức; phối hợp với Ủy ban vật giá trong việc xây dựng giá thành hợp lý, giá chuẩn, giá các mặt hàng mới và cải tiến, tiến hành xem xét là điều chỉnh lại giá không hợp lý với cấp chất lượng, kiểm tra thực hiện giá theo cấp chất lượng. Phối hợp với Hội đồng trọng tài và Viện kiểm sát, Sở công an trong việc xử lý các vụ vi phạm chất lượng v.v... Khi tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất, chúng tôi đều mời các ngành tham gia, và qua đó, mỗi ngành đều có thể thu hoạch được những kết quả cụ thể thuộc phạm vi quản lý của ngành mình. Sau đó, chúng tôi lại làm việc với từng ngành có liên quan mà đoàn và cơ sở đề nghị giải quyết, nhờ đó giúp cho cơ sở giải quyết được một phần những khó khăn. Cũng từ sự phối hợp đó hình thành các chế độ, nguyên tắc về sự phối hợp giữa các ngành và địa phương.

4. Coi trọng đúng mức các hoạt động thanh tra, kiểm tra giám định ở cơ sở.

Cơ sở là địa bàn hoạt động chính của công tác quản lý chất lượng. Hằng năm chúng tôi đã tiến hành một khối lượng thanh tra, kiểm

tra, giám định khá lớn ở hầu khắp các ngành, các cơ sở, tiến hành xử lý các số liệu đã kiểm tra, rút ra các kết luận chủ yếu có tính phổ biến về các thiếu sót, khuyết điểm, từ đó:

— Có biện pháp khắc phục thiếu sót và tổ chức thực hiện tốt các biện pháp đó.

— Soi rọi kết quả hoạt động của bộ máy quản lý nói chung và hệ thống quản lý chất lượng nói riêng để tìm ra cách làm tốt và khắc phục cái xấu.

— Sửa chữa và bổ sung các chính sách, thể lệ, nguyên tắc quản lý do còn sơ hở gây nên.

5. Vấn đề kiểm tra và xử lý.

Kiểm tra mà không xử lý là một việc làm «đánh trống bỏ dùi». Kết quả kiểm tra phụ thuộc phần lớn vào kết quả xử lý; xử lý ở đây không phải chỉ là xử phạt mà thường chúng tôi chia thành ba loại:

— Những vấn đề cơ sở tự mình có thể giải quyết thì kiến nghị thẳng với cơ sở, có thời gian thực hiện.

— Những vấn đề thuộc các đơn vị bạn, các ngành ở cấp trên thì tổng hợp thành hồ sơ gửi cho họ.

— Những vi phạm lặp lại nhiều lần do chủ quan gây ra và có tác hại lớn về kinh tế thì tổ chức hội nghị xử lý.

Mỗi vụ xử lý, tuy mất nhiều thời gian, công sức nhưng kết quả rất lớn. Có những sự việc hàng chục năm nay kiểm tra, nhắc nhở vẫn không thực hiện được, nhưng chỉ

qua xử lý thì không những cơ sở bị xử lý mà cả các đơn vị khác cũng tự nguyện tuân theo. Ví dụ:

— Xử lý một vụ rượu pha nước lã ở cửa hàng An Thủy đã làm rung động đến tất cả các cửa hàng thực phẩm trong toàn thành, và Công ty thực phẩm đã phải kịp thời có chế độ và nguyên tắc quản lý.

— Xử lý việc tùy tiện thay đổi thiết kế của xí nghiệp 1-5 về máy trộn bê tông đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh ngay được việc làm sai thiết kế của nhiều đơn vị khác, và Sở công nghiệp đã ra quy định về việc này.

— Một vụ làm ăn gian dối của hợp tác xã Phú Xuân sửa chữa ô tô, cần cầu làm dối làm ít nhưng khai nhiều đã chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa trên 80 000 đồng, đã là một bài học thấm thía cho những người sản xuất, đồng thời cho cả những người gia công, đặt hàng, kiểm nghiệm và quản lý.

Trên đây là một số kết quả hoạt động về quản lý chất lượng trong 20 năm qua và một vài kinh nghiệm nhỏ của chúng tôi rút ra được làm bài học cho mình. Và chúng tôi càng nhận thức sâu sắc thêm một điều là: đấu tranh cho chất lượng sản phẩm là một cuộc đấu tranh cách mạng thực sự rất gay gắt, khó khăn, phức tạp. Đó là việc làm của tất cả mọi người, sản xuất và quản lý từ cấp lãnh đạo đến người công nhân sản xuất của nhiều ngành phối hợp chặt chẽ với nhau trên mục đích chung đó, của cả một guồng máy lãnh đạo sản xuất từ trên xuống dưới.

NHỮNG NGƯỜI VIẾT BÀI TRONG SỐ NÀY

Vũ Tiến Dũng

Trần Đức Giang

Nguyễn Bá Huệ

Bành Tiến Long

Hoàng Thủy Nguyên

Lê Quảng

Nguyễn Ngọc Sinh

Vũ Hữu Thiêm

Trịnh Minh Tứ

— Viện vật liệu xây dựng Bộ xây dựng

— Quyền Vụ trưởng Vụ điều tra cơ bản
Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước

— Phó viện trưởng Viện thú y, Bộ nông nghiệp

— Trường đại học bách khoa Hà Nội

— Viện trưởng Viện vệ sinh dịch tễ học Bộ y tế

— Vụ khoa học cơ bản, Ủy ban khoa học và
kỹ thuật Nhà nước

— Vụ điều tra cơ bản, Ủy ban khoa học và
kỹ thuật Nhà nước

— Ban khoa học và kỹ thuật Hải Phòng

— Trường đại học Bách khoa Hà Nội